

Số: 05/2026/QĐST-DS

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; **khoản 2 Điều 26; điểm c tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Án phí dân sự sơ thẩm**, danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V1 (V2); người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội;

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*: Anh Phạm Hồng H, sinh năm 2000; Số CCCD: 042200007393; Địa chỉ: Tầng C - Tòa nhà V đường T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh;

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị H1, sinh năm: 1974; Số CCCD: 040174006143; địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Hà Tĩnh;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1974; CCCD: 042074004254; địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Hà Tĩnh;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản vay và tài sản đảm bảo:

Bà Lê Thị H1 có vay 400.000.000 đồng tại Ngân hàng V1 (V2) theo hợp đồng cho vay số Hợp đồng cho vay số LN2212097745859 ký ngày 03/01/2023; Thời hạn cho vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI, CRETA 1.5, ĐẶC BIỆT, 1.5L, IVT sản xuất mới 100%. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 13%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Cơ chế biên độ điều chỉnh lãi suất (+) 3.6%/năm. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, CRETA 1.5 ĐẶC BIỆT, 1.5L, IVT, Biển số đăng ký: 38A- 49329, có số khung: MF3PB812EPJ040199, số máy: G4DLNQ148821.

Quá trình thực hiện Hợp đồng bà Lê Thị H1 trả cho V2 số tiền 239.482.564 đồng (Trong đó: tiền gốc là 129.166.646 đồng; tiền lãi: 110.315.918 đồng)

Dư nợ các khoản vay, tạm tính đến ngày 19/01/2026 của Bà Lê Thị H1 tại V2 là: 291.509.893 đồng (*Hai trăm chín mươi một triệu năm trăm lẻ chín nghìn tám trăm chín mươi ba đồng*), Trong đó: Nợ gốc: 270.833.354 đồng; Nợ lãi: 20.044.748 đồng; Lãi phạt: 631.791 đồng.

2.2. Về phương án trả nợ:

Các bên đương sự thống nhất từ ngày 19/01/2026 đến hết ngày 06/03/2026 đương lịch phía bị đơn là bà Lê Thị H1 phải trả đủ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi và phạt lãi tạm tính đến ngày 19/01/2026 với số tiền 291.509.893 đồng (*Hai trăm chín mươi một triệu năm trăm lẻ chín nghìn tám trăm chín mươi ba đồng*), Trong đó: Nợ gốc: 270.833.354 đồng; Nợ lãi: 20.044.748 đồng; Lãi phạt: 631.791 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày 19/01/2026 đến ngày thực tế bà Lê Thị H1 thanh toán hết các khoản nợ theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay.

Trong trường hợp đến hết ngày 06/03/2026 bà Lê Thị H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ: V2 có quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản của bà Lê Thị H1 và ông Nguyễn Huy V để thu hồi nợ cho V2, cụ thể tài sản đảm bảo là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, CRETA 1.5 ĐẶC BIỆT, 1.5L, IVT, Biển số đăng ký: 38A-49329, có số khung: MF3PB812EPJ040199, số máy: G4FLNQ148821.

Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ bà Lê Thị H1 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho V2.

2.3. Về án phí:

Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất bị đơn bà Lê Thị H1 phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.288.000 đồng (*Bảy triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V1 (V2) số tiền 6.900.000 đồng (*Sáu triệu chín trăm nghìn đồng*) mà TMCP Việt Nam V1 (V2) đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000057 ngày 14/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 – Hà Tĩnh;
- Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nữ Ngọc Diệp